

Số: /KH-UBND

Lộc Hà, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023**

#### **Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

##### **I. Tình hình thực hiện mục tiêu đặt ra năm 2022**

- Cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) được quan tâm đầu tư, hiện nay 100% cán bộ, công chức toàn huyện được trang bị máy tính để phục vụ chỉ đạo điều hành và tác nghiệp; 100% máy tính kết nối mạng internet qua các hình thức có dây và không dây; các trang thiết bị phụ trợ như máy in, máy scan, máy photocopy, thiết bị mạng... từng bước đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đến 12 xã, thị trấn và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến huyện, tỉnh, quốc gia.

- Mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 12/12 xã, thị trấn.

- Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Ứng dụng hiệu quả đồng bộ hệ thống các phần mềm chuyên ngành như: Quản lý tài sản công; quản lý cán bộ công chức; quản lý hộ tịch; quản lý đối tượng chính sách, người có công; quản lý đăng ký kinh doanh; quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể; quản lý cung lao động; quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; truyền thanh cơ sở, thư viện, giáo dục...

- Sử dụng đồng bộ và đúng quy trình phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc từ UBND huyện đến UBND các xã, thị trấn và các cơ quan trên địa bàn. Tỷ lệ văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được lưu trữ, xử lý trên phần mềm Hồ sơ công việc đạt 100%, 100% văn bản được ký số khi gửi đi trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức (CBCCV) huyện, 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn được cấp tài khoản thư công vụ để trao đổi thông tin giữa các đơn vị, giữa cán bộ công chức đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay Cổng dịch vụ công có 124 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại huyện và 58 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại cấp xã, đạt 100%

thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Triển khai nâng cấp Cổng Thông tin điện tử (TTĐT) huyện; chỉ đạo nâng cao chất lượng Cổng TTĐT các xã, thị trấn; thực hiện công khai minh bạch thông tin lên Cổng TTĐT theo đúng quy định. Xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng TTĐT; xây dựng link tài liệu tuyên truyền về Chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số, chia sẻ những câu chuyện về chuyển đổi số lên Cổng TTĐT, đồng thời thực hiện tuyên truyền cho CBCCV, tuyên truyền rộng rãi đến người dân.

- Tại UBND huyện và 100% UBND các xã, thị trấn đã bố trí cán bộ phụ trách CNTT(cấp huyện có 01 chuyên trách trình độ đại học CNTT, cấp xã kiêm nhiệm 100% có chứng chỉ tin học; 100% trường THPT, THCS và tiểu học trên địa bàn huyện giảng dạy môn tin học. 100% CCVC chức đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03 /2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức các lớp tập huấn Chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức huyện, cấp xã, người dân và doanh nghiệp; tổ chức tập huấn chuyển đổi số theo từng lĩnh vực như nông nghiệp; tỷ lệ % CCVC tham dự Hội thảo, hội nghị tuyên truyền, tập huấn phổ biến về chuyển đổi số trong năm đạt tỷ lệ 70%; tập huấn chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)... tham gia 03 đợt tập huấn an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số tại tỉnh. Đến nay tỷ lệ cán bộ, công chức huyện có kỹ năng sử dụng máy tính, ứng dụng các phần mềm phục vụ công vụ đạt 100%; tại các xã, thị trấn đạt 95%.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước bước đầu được thực hiện; thường xuyên rà soát, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Triển khai chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp tới các phòng, ban, đơn vị, 12 xã, thị trấn và tất cả các trường học trên địa bàn nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận văn bản điện tử và chứng thực điện tử.

- Thực hiện đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2022 theo các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh và của đơn vị.

## **II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2022**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **1.1. Nhận thức số:**

##### **1.1.1. Ngày Chuyển đổi số:**

*a. Kết quả đạt được:* Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền cổ động trực quan tại Trung tâm hành chính huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương. Treo 17 câu khẩu hiệu vượt đường, 05 khẩu hiệu Led, 06 pano tại Trung tâm hành chính huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương. 100% xã, thị trấn và Trung tâm Văn hóa - Truyền thông phát sóng các file của Sở Thông tin và Truyền thông trên hệ thống truyền thanh cơ sở, mỗi ngày 2 lần; sản xuất 01 phóng sự “Lộc Hà tập trung thực hiện Chuyển đổi số”, 5 tin bài về hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Cổng thông tin điện tử, trang facebook Thông tin Lộc Hà;

*b. Tồn tại, hạn chế:* Sự tham gia của người dân trong ngày hội chuyển đổi số chưa nhiều.

1.1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo:

*a. Kết quả đạt được:* Tạo lập 106 nhóm zalo của 106 tổ chuyển đổi số cộng đồng theo hướng dân. Tuyên truyền, tập huấn phổ biến, hướng dẫn kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo đến cán bộ, công chức, viên chức và đặc biệt là tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, thôn.

*b. Tồn tại, hạn chế:* Nhóm zalo Tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn chưa được tiếp cận thường xuyên.

1.2. Thẻ chế số:

1.2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số:

*a. Kết quả đạt được:*

+ Quyết định số 12990/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính huyện Lộc Hà giai đoạn 2021 - 2030;

+ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 31/12/2021 về Chuyển đổi số huyện Lộc Hà giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Quyết định số 4006/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Lộc Hà;

+ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022;

+ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lộc Hà;

+ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện về việc thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

+ Văn bản số 859/UBND-VP ngày 27/5/2022 của UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số;

+ Văn bản số 62/HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND huyện về triển khai tập huấn sử dụng phần mềm kỳ họp HĐND huyện không giấy; theo đó, từ kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khóa IV, triển khai thực hiện kỳ họp không giấy;

+ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện về tập huấn nâng cao kỹ năng chuyển đổi số năm 2022;

+ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND huyện về triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn;

+ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện về triển khai các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn;

+ Tham mưu đề xuất các nội dung, dự án về chuyển đổi số trong giai đoạn 2022-2025; các nội dung lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo yêu cầu;

+ Đăng ký thực hiện 05 nhiệm vụ trong Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh: Dự án Xây dựng phần mềm thành phần, bổ sung trang thiết bị phục vụ công điều hành nội bộ trên địa bàn huyện; chi cho hoạt động sửa chữa thiết bị CNTT, mua phần mềm diệt virus có bản quyền, chi trả chi phí Internet; duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT; hỗ trợ trang bị nâng cấp phần mềm kế toán, quản lý; vận hành Tabmis;

+ Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tuyên truyền chuyển đổi số; công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số...

*b. Tồn tại, hạn chế:* Một số địa phương chưa ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

#### 1.2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022 (cấp huyện):

##### *a. Kết quả đạt được:*

- Cấp ủy Đảng, chính quyền huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các chủ trương, kế hoạch về chuyển đổi số để làm căn cứ triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số,....

- Lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo về ứng dụng CNTT/chuyển đổi số bằng văn bản hàng quý và thường xuyên trong các cuộc họp Ủy viên hàng tháng; đồng thời tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp, hội nghị có liên quan về chuyển đổi số do tỉnh, sở TT&TT tổ chức;

- Chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn Chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCCVV huyện, cấp xã, người dân và doanh nghiệp; tổ chức tập huấn chuyển đổi số theo từng lĩnh vực như nông nghiệp; tập huấn chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình OCOP... tham gia 03 đợt tập huấn an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số tại tỉnh. Đến nay tỷ lệ CCCVCV huyện có kỹ năng sử dụng máy tính, ứng dụng các phần mềm phục vụ công vụ đạt 100%; tại các xã, thị trấn đạt 95%;

- Chỉ đạo tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay Cổng dịch vụ công có 124 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại huyện và 58 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại cấp xã, đạt 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- Chỉ đạo ra mắt tổ Chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, thôn/tổ dân phố; ra quân các hoạt động nhằm phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số; hướng dẫn người dân tạo lập tài khoản dịch vụ công quốc gia, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số. Tại lễ ra mắt, ra quân tạo lập tài khoản dịch vụ công quốc gia và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân trên địa bàn các xã; phối hợp nhà mạng Viettel và VNPT cài đặt và hướng dẫn sử dụng các dịch vụ không dùng tiền mặt như: Viettel Money, VNPT Money cho người dân có nhu cầu; tổ chức phát động hoạt động hưởng ứng, gồm: chương trình văn hóa, văn nghệ, nhảy dân vũ, sinh hoạt cộng đồng với tinh thần “Khỏe trong môi trường thực để khỏe trong môi trường số”;

- Chỉ đạo triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đến các ngành, các cơ quan đơn vị trường học, các cơ sở y tế, bệnh viện,....

*b. Tồn tại, hạn chế:* Bước đầu đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đồng đều trên địa bàn các địa phương.

### 1.3. Hạ tầng số:

#### *a. Kết quả đạt được:*

- Cơ sở vật chất hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư, hiện nay 100% cán bộ, công chức toàn huyện được trang bị máy tính để phục vụ chỉ đạo điều hành và tác nghiệp; 100% máy tính kết nối mạng internet qua các hình thức có dây và

không dây; các trang thiết bị phụ trợ như máy in, máy scan, máy photocopy, thiết bị mạng... từng bước đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đến 12 xã, thị trấn và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến huyện, tỉnh, quốc gia;

- Mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 12/12 xã, thị trấn;

- Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử (TTĐT) huyện; chỉ đạo nâng cao chất lượng Cổng TTĐT các xã, thị trấn; thực hiện công khai minh bạch thông tin lên Cổng TTĐT theo đúng quy định. Xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số; xây dựng link tài liệu tuyên truyền về Chuyển đổi số/phát triển Chính quyền số, chia sẻ những câu chuyện về Chuyển đổi số lên Cổng TTĐT, đồng thời tuyên truyền rộng rãi đến người dân;

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước bước đầu được thực hiện; thường xuyên rà soát, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

*b. Tồn tại, hạn chế:* Cơ sở hạ tầng về CNTT tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu để thực hiện đồng bộ, thường xuyên về chuyển đổi số.

#### 1.4. Dữ liệu số:

*a. Kết quả đạt được:* Mức độ cập nhật đầy đủ, thường xuyên các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công hàng ngày.

*b. Tồn tại, hạn chế:* Tỷ lệ cơ sở dữ liệu đã khai thác, ứng dụng chưa đồng bộ từ cấp xã đến cấp tỉnh trên tổng số danh mục cơ sở dữ liệu thuộc ngành đã được UBND tỉnh ban hành

#### 1.5. Nền tảng số:

*a. Kết quả đạt được:* Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Triển khai ứng dụng các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh công bố. Phối hợp các nhà mạng Viettel và VNPT cài đặt và hướng dẫn sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt như: Viettel Money, VNPT Money cho người dân có nhu cầu; chỉ đạo triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đến các ngành, các cơ quan đơn vị trường học, các cơ sở y tế, bệnh viện,....

*b. Tồn tại hạn chế:* Việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt mới triển khai nên chưa được sử dụng phổ biến.

#### 1.6. Nhân lực số:

*a. Kết quả đạt được:* Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho lãnh đạo và CBCCVN, cán bộ phụ trách cải cách hành chính ở các cơ quan quản lý để đáp

ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Cử CBCCVC tham gia đầy đủ các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện; lớp đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho lãnh đạo CIO và chuyên trách CNTT các cấp theo kế hoạch của tỉnh.

*b. Tồn tại hạn chế:* Nguồn nhân lực CNTT, nhất là tại cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai ứng dụng, phát triển CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

#### 1.7. An toàn thông tin mạng:

*a. Kết quả đạt được:* Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước bước đầu được thực hiện; thường xuyên rà soát, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Kịp thời phối hợp xử lý, khắc phục và báo cáo kết quả đúng tiến độ các vấn đề về bảo mật, an toàn thông tin mạng được UBND tỉnh giao và Sở Thông tin và Truyền thông cảnh báo.

*b. Tồn tại hạn chế:* Chưa có hệ thống tương lửa bảo vệ.

#### 1.8. Chính quyền số:

*a. Kết quả đạt được:*

- 100% CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; 100% cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được 2 tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; - 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước);

- Tiếp tục ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn huyện;

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp

vụ và giao dịch, chỉ đạo điều hành giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường mạng;

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, kiểm soát TTHC...) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

*b. Tồn tại hạn chế:* Một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo các chỉ tiêu về thiết bị làm việc, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của CNTT và chuyển đổi số

### 1.9. Kinh tế số :

#### *a. Kết quả đạt được:*

- Nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, internet băng rộng, sàn thương mại điện tử;

- Các cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện bước đầu ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Hỗ trợ chuyển đổi số, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho người dân qua sàn thương mại điện tử, nhất là các sản phẩm OCOP.

*b. Tồn tại, hạn chế:* Kinh tế số phát triển chậm, các sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử còn ít

### 1.10. Xã hội số:

#### *a. Kết quả đạt được:*

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực mức độ 3, mức độ 4, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Nâng cao chất lượng hoạt động của Công TTĐT huyện và cấp xã, đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho người dân doanh nghiệp đảm bảo thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

- Đã tập trung hướng dẫn và hỗ trợ người dân tạo lập tài khoản, chứng thực điện tử, tích hợp các thông tin, cập nhật dữ liệu dân cư, cấp thẻ căn cước công dân.

*b. Tồn tại hạn chế:* Do đặc điểm cơ quan hành chính các cấp gần với địa bàn dân cư và thu nhập của người dân chưa cao nên người dân ít lựa chọn sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích. Việc tạo tài khoản Dịch vụ công quốc gia cho người dân gặp nhiều khó khăn do người dân chủ yếu sử dụng sim không chính



chủ,... sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong thực hiện chuyển đổi số chưa được mạnh mẽ.

1.11. Kinh phí thực hiện:

a. Kết quả đạt được: Dự toán chi thường xuyên được duyệt năm 2022 là 11.932.971.000. Trong đó, chi cho CNTT, CDS là: 1.262.610.000 đồng, chiếm tỷ lệ 11% chi NSNN của huyện (có Phụ lục kèm theo).

b. Tồn tại hạn chế: Kinh phí hoạt động chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

## **Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023**

### **I. Căn cứ lập kế hoạch**

1. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

2. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

4. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

5. Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

6. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

7. Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

8. Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;

9. Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh

10. Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

11. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

12. Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

## II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, tích hợp đồng bộ và kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện, tạo nền tảng bền vững phát triển chính quyền số. Chuyển đổi số gắn với hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin mạng.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công của huyện; phấn đấu trên 50% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC trực tuyến toàn trình (*không bao gồm Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn*);

- 100% văn bản đến và đi đối với cấp huyện, từ 95% đối với cấp xã được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới không chuyển văn bản giấy;

- 40 - 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 30 - 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ các hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Xây dựng thành công phần mềm theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ;

- Cổng TTĐT huyện và 80% Cổng TTĐT cấp xã đăng tải đầy đủ, kịp thời các thông tin, đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Cổng/Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp;

- Xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cơ quan UBND huyện; 100% người đứng đầu và CBCCVC và người lao

động của các cơ quan Nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; 100% đơn vị giáo dục được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn; 100% cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin...

### **III. Nhiệm vụ**

#### **1. Nhận thức số:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền cổ động trực quan và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về chuyển đổi số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số;

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức ngày hội Chuyển đổi số đảm bảo nội dung và hình thức, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

- Tiếp tục chỉ đạo CBCCVN, người lao động, các tổ chuyển đổi số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin về chuyển đổi số phục vụ công tác.

#### **2. Thể chế số:**

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện chuyển đổi số đảm bảo căn cứ pháp lý, phù hợp thực tiễn và đạt kết quả cao

- Tham mưu HĐND các cấp phân bổ kinh phí đảm bảo công tác thực hiện chuyển đổi số từ huyện đến cơ sở;

- Quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Định hướng phát triển Chính quyền số; lồng ghép xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án thực hiện hàng năm, có kiểm tra, đánh giá kết quả và vai trò của người đứng đầu;

- Đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trên địa bàn.

#### **3. Hạ tầng số và dữ liệu số:**

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng CNTT, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức đơn vị hành chính sự nghiệp toàn huyện được trang bị máy tính để phục vụ chỉ đạo điều hành và tác nghiệp; 100% máy tính

kết nối mạng internet qua các hình thức có dây và không dây; các trang thiết bị phụ trợ như máy in, máy scan, máy photocopy, thiết bị mạng... đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

- Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến huyện, xã và đảm bảo kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh, quốc gia;

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục triển khai nâng cấp Cổng TTĐT huyện; chỉ đạo nâng cao chất lượng Cổng TTĐT các xã, thị trấn; thực hiện công khai minh bạch thông tin lên Cổng TTĐT theo đúng quy định. Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số, xây dựng link tài liệu tuyên truyền về Chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số, chia sẻ những câu chuyện về chuyển đổi số lên Cổng TTĐT, đồng thời thực hiện tuyên truyền cho CBCCVC, tuyên truyền rộng rãi đến người dân;

- Trang bị cơ bản các thiết bị, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước; thường xuyên rà soát, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên;

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, chuyển đổi mạng Internet từ giao thức IPv4 sang IPv6 theo lộ trình chung của tỉnh, tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến chuyên dụng, đồng bộ đến cấp xã theo kế hoạch của tỉnh, cho phép kết nối với các hệ thống giao ban đa phương tiện, bảo đảm hạ tầng kết nối liên thông, phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành hiệu quả hơn của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Nền tảng số: Phối hợp triển khai theo lộ trình của tỉnh hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân; các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

#### 5. Nhân lực số:

- Bổ sung cán bộ còn thiếu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời kiện toàn ban chỉ đạo, tổ giúp việc, tổ chuyển đổi số cộng đồng khi có sự thay đổi;

- Phối hợp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ mảng công nghệ thông tin từ huyện đến cơ sở;

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện; lớp đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho Lãnh đạo CIO và chuyên trách CNTT cấp huyện, xã theo kế hoạch của tỉnh;

- Tổ chức lớp tập huấn kỹ năng viết tin, bài và đăng tải lên Cổng/Trang TTĐT cấp huyện, cấp xã;

- Chỉ đạo CBCCVC, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

#### 6. An toàn thông tin mạng:

- Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: Triển khai việc thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của UBND huyện.

- Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng: Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin:

- Tổ chức, tham dự đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng;

- Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến đảm bảo an toàn thông tin theo kế hoạch của tỉnh.

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước quy định về an toàn, an ninh thông tin, quy chế bảo vệ bí mật nhà nước cho cán bộ công chức trong cơ quan biết và thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt mới hệ điều hành, cập nhật kịp thời các bản vá; cài đặt phần mềm diệt virus máy trạm.

#### 7. Chính quyền số:

- 100% CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các

cấp; 100% cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được 2 tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; - 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước);

- Tiếp tục ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn huyện;

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch, chỉ đạo điều hành giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường mạng;

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội, kiểm soát TTHC...) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- Tổ chức thực hiện số hóa tài liệu thuộc lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của tỉnh;

- Triển khai ứng dụng phần mềm theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ.

#### 8. Kinh tế số:

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của huyện;

- Chỉ đạo cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ chuyển đổi số, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho người dân qua sàn thương mại điện tử;

- Chỉ đạo xây dựng 01 thôn thông minh, 01 xã thông minh và 01 xã thương mại điện tử.

#### 9. Xã hội số:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng/Trang TTĐT của huyện và cấp xã, đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư;

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho người dân doanh nghiệp đảm bảo thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

1. Đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trường học nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng các thông tin về chuyển đổi số, an toàn thông tin, kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBCCVC, người dân và doanh nghiệp, đoàn viên thanh niên, học sinh trên địa bàn huyện;

- Phát huy hiệu quả truyền thông của các Cổng TTĐT, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách, chủ trương, các lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, đặc biệt là ứng dụng dịch vụ công trực tuyến.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và nghiêm túc trong tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp, các ngành và đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số; gắn kết chặt chẽ và lồng ghép linh hoạt, hiệu quả giữa hiện đại hóa nền hành chính với cải cách hành chính;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện ban hành về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số;

- Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo và giám sát các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra; hàng quý đánh giá kết quả đạt được của các cấp, các ngành so với các mục tiêu, lộ trình được đề ra để biểu dương kịp thời các đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt,

có biện pháp, chế tài xử lý đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

### 3. Thu hút nguồn lực đầu tư phát triển CNTT

Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án CNTT quốc gia, của tỉnh. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp công nghệ số, ưu tiên thuê dịch vụ CNTT. Thu hút các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tạo lập các điểm Wifi công cộng miễn phí.

## **V. Danh mục các hạng mục đầu tư trọng điểm (Phụ lục kèm theo)**

### **VI. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Phòng Văn hoá và Thông tin:

- Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ tỉnh để thực hiện thành công kế hoạch này.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số cho CBCCVN, người dân và doanh nghiệp.

- Định kỳ kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn, báo cáo UBND huyện tham mưu đề xuất, điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

#### 2. Văn phòng HĐND&UBND huyện:

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành trong cơ quan UBND huyện đảm bảo đúng quy định và các mục tiêu kế hoạch đề ra; phối hợp với phòng Văn hoá và Thông tin và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, theo dõi quá trình triển khai Kế hoạch.

- Tiếp tục vận hành phần mềm hành chính công đảm bảo theo quy định của Nghị định 107/2021/NĐ-CP về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt.

#### 3. Trung tâm Hành chính công: Đảm bảo các điều kiện cần thiết, trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn và người dân khi đến giao dịch; tiếp tục ứng dụng tốt hệ thống phần mềm hành chính công, đảm bảo công khai minh bạch quy trình, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; thực hiện dịch vụ công



trực tuyến đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hướng dẫn người dân xác thực danh tính số khi đến giao dịch.

4. Phòng Nội vụ: Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với công tác cải cách hành chính năm 2023. Gắn kết quả thực hiện CCHC với kết quả thực hiện nhiệm vụ và thi đua khen thưởng hằng năm.

5. Phòng Tài chính: Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, phân bổ kinh phí để thực hiện kế hoạch phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

6. Phòng Giáo dục & Đào tạo: Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành và triển khai đến tại các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn huyện. Tổ chức ứng dụng và chỉ đạo các đơn vị trường học ứng dụng chữ ký số điện tử trong trao đổi gửi nhận văn bản trên môi trường mạng. Lòng ghép tổ chức các buổi tọa đàm, chuyên đề về chuyển đổi số, tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

7. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông: Đổi mới chuyên mục Cải cách hành chính gắn với nội dung hiện đại hóa nền hành chính, chuyển đổi số; tăng cường thời lượng, tin bài phản ánh công tác cải cách hành chính nói chung và chuyển đổi số nói riêng trên địa bàn huyện.

8. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện:

- Căn cứ nội dung kế hoạch này triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVV và người dân về chuyển đổi số; thực hiện xử lý kịp thời các hồ sơ TTHC trên phần mềm dịch vụ công; ứng dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành trong công tác quản lý nhà nước, thực hiện trao đổi gửi nhận văn bản của đơn vị đúng quy trình, sử dụng chữ ký số và lưu trữ trên hệ thống hồ sơ công việc. Triển khai thực hiện hồ sơ điện tử đối với danh mục hồ sơ của đơn vị mình phụ trách.

- Quán triệt CCVC đơn vị mình tăng cường khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động chuyên môn. Tuyệt đối không nhận hồ sơ TTHC tại phòng làm việc, không sử dụng hệ thống thư điện tử Gmail, Yahoo... để trao đổi thông tin hành chính Nhà nước.

9. Các cơ quan, đơn vị: Căn cứ nội dung của Kế hoạch này và chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện tại đơn vị mình. Cân đối nguồn kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện nhiệm vụ, chương trình ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin.

10. UBND các xã, thị trấn: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin của địa phương gửi về UBND huyện; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện hiện đại hóa nền hành chính gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hoá & Thông tin) để theo dõi, tổng hợp, chấm điểm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin, yêu cầu các phòng ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Cường**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023**

TT	Nhiệm vụ /Dự án	Dự kiến kết quả đạt được	Kinh phí					Ghi chú	
			Tổng	NS TW	NS Tỉnh		NS Huyện		Xã hội hoá
					Đầu tu	Sự nghiệp			
1	Tập huấn CDS cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã, cho người dân, DN	100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; 100% cán bộ, công chức cấp xã, người dân, DN được tập huấn CDS	100.000.000				100.00 0.000		
2	Chi cho hoạt động sửa chữa thiết bị CNTT, mua phần mềm diệt virus có bản quyền, chi trả chi phí Internet, chữ ký số, hợp đồng chi cho Hội nghị trực tuyến...		Huyện: 500.000.000  Xã, thị trấn: 400.000.000				500.00 0.000		
3	Duy trì hoạt động và phát triển Cổng Thông tin điện tử		Huyện 150.000.000  Xã: 0				150.00 0.000		

	huyện; xã, thị trấn								
4	Hỗ trợ trang bị nâng cấp phần mềm kế toán, quản lý		700.000.000				700.000.000		
5	Vận hành Tabmis		30.000.000				30.000.000		
6	Phần mềm quản lý ở các trạm y tế xã		432.000.000				432.000.000		
<b>Tổng</b>			<b>2.232.000.000</b>				<b>1.832.000.000</b>		